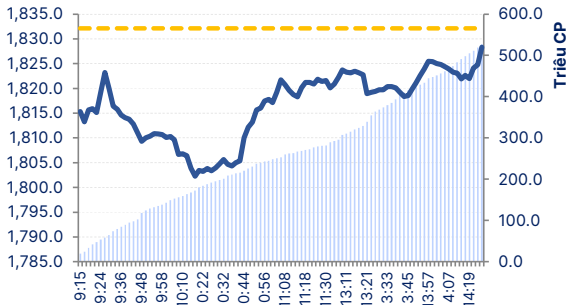


Phiên giao dịch ngày:

3/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,827.72	282.24
% Thay đổi Index	↓####	↓ -0.89%
KLGD (CP)	634,427,449	45,417,225
GTGD (tỷ đồng)	17,499.64	757.47
% Thay đổi GTGD	0.51%	-34.79%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VCB -215.31 tỷ	TCB -154.64 tỷ	NVL -88.70 tỷ	MBB -64.78 tỷ
VPB -173.05 tỷ	HPG -147.46 tỷ	ACB -82.17 tỷ	POW -37.14 tỷ
VIC -155.74 tỷ	MSN -111.14 tỷ	TCX -77.60 tỷ	HDB -36.76 tỷ
		PNJ -71.40 tỷ	VPI 32.71 tỷ
		NLG -71.18 tỷ	SSB 30.59 tỷ
			DCM 29.81 tỷ

GT Bán: -4111.15

2585.21 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

Tiền ích Cộng đồng	-0.59%
Tài chính	1.89%
Nguyên vật liệu	-1.19%
Ngân hàng	-1.87%
Hàng Tiêu dùng	-1.20%
Dược phẩm và Y tế	-0.66%
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.26%
Dầu khí	0.61%
Công nghiệp	-1.05%
Công nghệ Thông tin	-1.35%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 02 tuần VNINDEX tăng điểm tích cực từ vùng đáy quanh 1.720 điểm lên vùng giá quanh 1.840 điểm. Thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh trong phiên hôm nay khi áp lực cung giá cao gia tăng. VNINDEX tạo khoảng trống giảm điểm đầu phiên, điều chỉnh về 1.802 điểm và phục hồi khá tốt dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu Vin Group. Kết phiên VNINDEX giảm nhẹ 4,40 điểm (-0,24%) về mức 1.827,72 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 giảm 21,39 điểm (-1,08%) về mức 1.961,57 điểm, dưới kháng cự mạnh 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE kém tích cực với 234 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh trong nhóm chứng khoán, ngân hàng, bán lẻ, tiêu dùng, thép, xây dựng, cảng biển, công nghệ, viễn thông, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ.... Tăng giá nổi bật ở nhóm VinGroup khi VIC vượt đỉnh tháng 6/2026 và ở nhóm phân bón, hóa chất, năng lượng... với 90 mã tăng giá và 49 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -7,5% so với phiên trước. Mức độ phân hóa cao, diễn biến tích cực chỉ tập trung ở số ít cổ phiếu. Khối ngoại bán ròng khá mạnh với giá trị -1.526 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G9000 kết phiên ở mức 1.955,5 điểm, giảm -1,31% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -6,07 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411A000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -7,87 điểm đến -11,57 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 10,7% so với phiên trước. Các trader tăng các vị thế đầu cơ, phòng ngừa rủi ro trong phiên. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 chịu áp lực bán ở kháng cự mạnh quanh 2.000 điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G9000 tích lũy, vùng hỗ trợ 1.950 điểm, kháng cự 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G9000 là 26.672, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy tích cực sau khi vượt lên vùng kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm, cũng như đường xu hướng điều chỉnh, tích lũy kéo dài từ tháng 5/2026. Ngắn hạn áp lực cung giá cao đang gia tăng trở lại và VNINDEX có thể liên tục chịu áp lực điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 1.800 điểm - 1.820 điểm. Trong khi VN30 đang vượt lên kháng cự mạnh vùng giá trung bình 200 phiên và chịu áp lực bán vùng kháng cự mạnh quanh 2.000 điểm, tương ứng vùng đỉnh tháng 7/2026.

Thị trường đã bắt đầu tháng 9, trong tháng 9/2026, thị trường chịu ảnh hưởng chi phối với những yếu tố: Yếu tố tích cực: 1) Nền kinh tế tăng trưởng tốt. 2) Lạm phát hạ nhiệt, lãi suất kỳ vọng tạo đỉnh. 3) Thị trường nâng hạng trong tháng 9/2026. 4). Kỳ vọng vào kế hoạch thoái vốn Nhà nước. 5) Vốn hóa thị trường vẫn tương đối hợp lý so với nền kinh tế, tăng trưởng GDP. Yếu tố rủi ro, bất định: 1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới vẫn tiếp diễn. 2) Áp lực thuế quan gia tăng trở lại. 3) Bong bóng cổ phiếu công nghệ AI, giá bất động sản giảm... 4) Tỷ lệ dự nợ vay kỳ quỹ ở mức cao. Chúng tôi sẽ đánh giá, phân tích chi tiết tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp trong báo cáo chiến lược tháng 9/2026.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	19.35	18.5	21-23	17.5	16.1	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	55	66
DPM	23.30	22.0	26-27	21.0	8.9	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	49
GAS	84.00	82.0	88-90	79.0	16.0	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	64
FRT	142.90	141.0	146-150	137.0	22.5	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	77	56
PLX	36.20	36.0	40-41	35.0	14.3	78.0%	105.6%	Theo dõi GD	59	32
PVP	18.40	17.5	20-21	17.0	5.9	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	72
PHR	61.30	60.5	70-72	59.0	8.9	10.4%	300.3%	Theo dõi GD	87	46
DRI	14.28	13.5	16.5-17.5	12.8	4.6	113.6%	212.3%	Theo dõi GD	92	69
TCB	32.10	32.5	39-40	31.0	8.4	44.0%	17.7%	Theo dõi GD	82	48

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Money_in	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-25.8	-288.5	-304.9	-97.0	-219.6	-291.3	-66.9	-326.4
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	TRC	HCM	VGI	PVP	TET	GVR
		VPI	MVN	DRI	ORS	CTR	TLP	AG1	PHR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-136.2	-307.1	-35.0	256.4	-197.8	-149.8	-64.8	-70.2
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	DHA	ABB	PSW	SAS
		PGI	MCH	HPG	ANV	NTP	HDB	DHB	AST

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	39
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		152.7	-72.9	292.7	-104.2	-133.5	231.4	-155.7	26
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	49	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TTA	SBT	DBT					
		PGV	NAF	DDN					

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

Cải cách thủ tục hành chính giúp giảm khoảng 23.000 tỷ đồng chi phí mỗi năm

Nghị quyết đánh giá kết quả cụ thể tính đến tháng 6/2026, so với thời điểm ngày 13/4/2026, số lượng thủ tục hành chính cấp bộ đã giảm 743 thủ tục hành chính, hiện còn 1595 thủ tục hành chính, tỷ lệ thủ tục hành chính cấp bộ chỉ còn 27,4% (1.595/5.816 thủ tục hành chính). Đã cắt giảm 56/198 ngành, nghề, sửa đổi 14 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện so với Luật Đầu tư năm 2025, tỷ lệ cắt giảm đạt hơn 28,28%. Đã cắt giảm 697 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 673 thủ tục hành chính và cắt giảm 1.754 điều kiện kinh doanh không cần thiết; tương ứng với việc cắt giảm 53% thời gian thực hiện thủ tục hành chính (51.247/96.675 ngày), cắt giảm 54,6% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024, trong đó riêng 11 Nghị quyết vừa ban hành cắt giảm chi phí tuân thủ khoảng 23 nghìn tỷ đồng mỗi năm.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng mạnh tại các thị trường lớn trong phiên ngày 01/09, trong đó chi phí vay tại Nhật Bản và Anh chạm mức cao nhất nhiều thập kỷ khi căng thẳng mới ở Trung Đông làm dấy lên ngại lạm phát.

Bán tháo ồ ạt, lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng vọt lên mức cao nhất nhiều thập kỷ

Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng 3 điểm cơ bản lên 4.7880%, mức cao nhất trong 20 tháng. Ở Nhật Bản, lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm tăng hơn 6 điểm cơ bản, lên 3% lần đầu tiên kể từ năm 1996. Tại Anh, lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm, tăng hơn 9 điểm cơ bản lên 5.2341%, mức cao nhất kể từ tháng 6/2008, giữa cuộc Khủng hoảng Tài chính Toàn cầu. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Đức, thường được xem là thước đo chi phí vay của khu vực đồng Euro, cũng tăng. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm tăng hơn 3 điểm cơ bản lên 3.3546%, mức cao mới trong 52 tuần

Xuất khẩu dầu mỏ của Iran qua eo biển Hormuz gần như đình trệ

Theo các nền tảng phân tích dữ liệu Kpler, Vortexa và nền tảng theo dõi tàu thuyền TankerTrackers.com, kể từ khi Mỹ tái áp đặt lệnh phong tỏa đối với Iran vào ngày 14/7, chưa có lô dầu thô nào của Iran được vận chuyển thành công qua eo biển Hormuz.

Theo ước tính của Vortexa và Kpler, trong tháng 8/2026, Iran đã xuất khẩu khoảng 220.000-255.000 thùng dầu thô và khí ngưng tụ mỗi ngày, giảm mạnh so với khoảng 740.000 thùng/ngày vào tháng 7/2026 và khoảng 2 triệu thùng/ngày vào tháng 3/2026. Iran đã trải qua khoảng 7 tuần không xuất khẩu được lượng dầu thô đáng kể nào qua eo biển Hormuz, trong bối cảnh Mỹ tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa hàng hải đối với Tehran.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt kết quả 53,3 trong tháng 8, tăng so với 52,9 điểm của tháng 7 và nằm trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 14 liên tiếp. Mức độ cải thiện các điều kiện kinh doanh của ngành sản xuất là mạnh

PMI tháng 8/2026: Sản lượng ngành sản xuất tăng với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm

Tăng trưởng ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục mạnh lên ở thời điểm giữa quý 3 của năm. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng mạnh nhờ quá trình phát triển sản phẩm mới và sự cải thiện của nhu cầu khách hàng. Trong khi đó, áp lực lạm phát tiếp tục giảm bớt. Điểm kém tích cực là việc làm trong ngành sản xuất giảm trở lại, trong khi niềm tin về triển vọng sản lượng cho một năm tới cũng giảm.

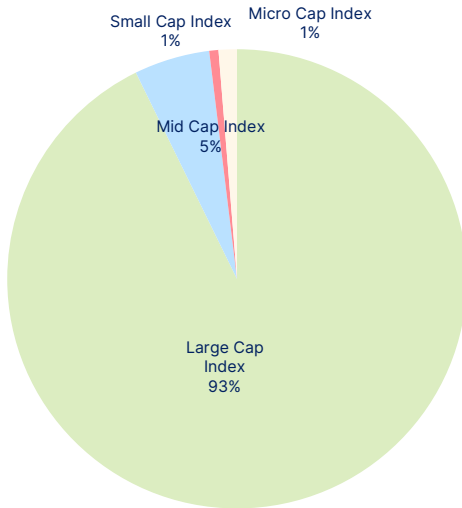
Tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 2 triệu tỷ đồng, bằng 80% dự toán năm

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 8 ước đạt 150,4 ngàn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2026 ước đạt 2.023,8 ngàn tỷ đồng, bằng 80,0% dự toán năm và tăng 16,0% so với cùng kỳ năm trước.

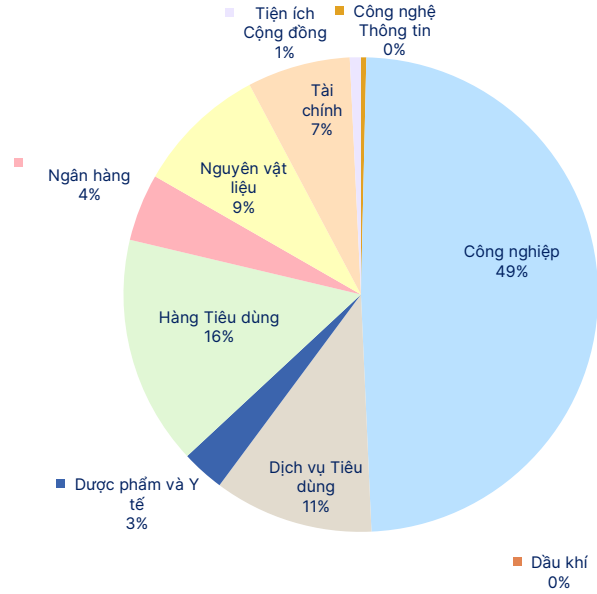
Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 8 ước đạt 238,1 ngàn tỷ đồng. Tính chung 8 tháng năm 2026, chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1.608.3 ngàn tỷ đồng, bằng 50,9% dự toán năm và tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng các nhu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước và thanh toán các khoản chi trả nợ đến hạn, đảm bảo chi trả kịp thời các khoản lương và các khoản có tính chất lương đến các đối tượng thụ hưởng ngân sách Nhà nước, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,831,876	7.4%	1,467	160.9	12.0
VHM	599,682	17.8%	5,100	14.3	1.2
VCB	502,176	17.9%	4,984	12.1	2.0
BID	286,628	17.7%	4,250	8.7	1.4
CTG	248,154	21.8%	5,172	6.2	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	37,660,899	16.5%	2,153	6.6	1.1
SHB	36,350,795	17.2%	2,567	4.8	0.8
HPG	27,286,617	12.6%	1,830	12.1	1.3
TCB	25,081,655	14.8%	3,829	8.7	1.3
MSB	24,738,211	13.7%	1,888	7.1	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↑ 6.9%	2.8%	394	27.7	0.9
CCI	↑ 6.8%	17.9%	2,639	5.9	1.0
CLC	↑ 6.7%	19.4%	6,946	7.7	1.5
SSB	↑ 6.7%	7.3%	871	19.6	1.4
FUEIP100	↑ 6.6%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VDP	↓ -6.9%	8.3%	2,672	11.1	0.9
VNG	↓ -6.7%	0.6%	67	94.7	0.5
PJT	↓ -6.7%	6.8%	891	10.4	0.7
STG	↓ -6.5%	11.5%	2,988	10.1	1.1
SVD	↓ -6.5%	0.5%	46	106.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	3,425,523	16.5%	2,153	6.6	1.1
DPM	1,993,686	9.5%	1,578	13.9	1.3
SSB	1,706,696	7.3%	871	19.6	1.4
VRE	1,100,569	14.3%	2,837	9.2	1.3
BSR	1,089,865	9.0%	1,041	25.5	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	(6,787,534)	12.6%	1,830	12.1	1.3
NVL	(6,779,849)	3.3%	814	16.0	0.5
VPB	(6,357,222)	16.6%	3,758	7.4	1.2
TCB	(4,760,330)	14.8%	3,829	8.7	1.3
SHB	(4,138,029)	17.2%	2,567	4.8	0.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn